

TRƯỜNG TRUNG CẤP ASEAN
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ASEAN

SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Chương trình đào tạo bồi dưỡng: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: từ ngày tháng năm 2024 đến ngày tháng năm 2024

Hội đồng thi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học ASEAN - Khóa thi ngày 20/07/2024

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 31/QĐ-TTNTH, ngày 22 tháng 07 năm 2024 của Trung tâm NN - TH ASEAN

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
1	RaPát ABih	10/10/1987	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	C 00242346	3966/2024
2	Alăng Thị Che	25/05/1990	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	C 00242347	3967/2024
3	Võ Hải Danh	02/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	C 00242348	3968/2024
4	Dương Thành Đạt	30/10/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	C 00242349	3969/2024
5	Hồ Thị Thanh Hân	02/01/2000	Quảng Nam	Nữ	Xơ Đăng	C 00242350	3970/2024
6	Ngô Thị Yến Hồng	24/05/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C 00242351	3971/2024
7	Nguyễn Thị Thu Hường	18/11/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C 00242352	3972/2024
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/02/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C 00242353	3973/2024
9	Trần Văn Hy	02/08/1989	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	C 00242354	3974/2024
10	Nguyễn Quốc Khánh	01/01/1986	Quảng Nam	Nam	Kinh	C 00242355	3975/2024
11	Lê Thị Phương Lan	10/08/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C 00242356	3976/2024
12	Ra Pát Thị Năm Nia	12/10/1987	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	C 00242357	3977/2024
13	Arát Thị Phúu	05/10/1987	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	C 00242358	3978/2024
14	Bùi Ngọc Quang	21/01/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	C 00242359	3979/2024
15	Phùng Nhật Tân	03/05/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	C 00242360	3980/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
16	Nguyễn Phương Thanh	02/12/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	C 00242361	3981/2024
17	Châu Văn Thành	02/07/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	C 00242362	3982/2024
18	Nguyễn Văn Thu	02/08/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	C 00242363	3983/2024
19	Nguyễn Đình Thuận	07/10/1997	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	C 00242364	3984/2024
20	Nguyễn Thị Kim Thúy	14/05/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	C 00242365	3985/2024
21	Hồ Thị Thủy	20/11/1985	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	C 00242366	3986/2024
22	Nguyễn Đức Tĩnh	02/11/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	C 00242367	3987/2024
23	Trần Văn Tri	20/06/1982	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	C 00242368	3988/2024
24	Trần Thị Bích Vân	02/05/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	C 00242369	3989/2024

Danh sách ngày có: 24 (thí sinh)